



Số: 373 /NQ – ĐHCĐTN 2022

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng,
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng ngày 16/6/2022.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 công ty Cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng (TCL) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Hội trường TCL Building, (số 470 Đồng Văn Cống, P. Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh) với sự tham gia của 101 cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ: 17,762,207/ 30,158,436 cổ phần, chiếm tỷ lệ 58.89 % vốn điều lệ, đủ điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021; kế hoạch SXKD năm 2022; kết quả đầu tư năm 2021; kế hoạch đầu tư năm 2022 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, cụ thể như sau:

**1. Kết quả SXKD năm 2021**

**1.1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2021 (một số chỉ tiêu chính):**

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện Năm 2021	% So với KH năm	% so với Cùng kỳ
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	2,940,000	2,038,014	69.32%	68.15%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	222,000	250,990	113.06%	113.26%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	2,050,000	2,074,581	101.20%	105.56%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	48,000	34,502	71.88%	67.66%
SL dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	92,000	80,435	87.43%	91.44%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	20,000	24,401	122.01%	147.82%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	100,000	56,427	56.43%	66.60%



## 1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện Năm 2021	Tỷ lệ (%)	% so với cùng kỳ
I	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,176,226.45	1,176,035.28	99.98%	107.14%
II	Tổng chi phí	1,042,924.82	1,038,091.46	99.54%	106.71%
III	Tổng LN trước thuế	133,301.63	137,943.82	103.48%	110.45%
IV	Thuế TNDN phải nộp	23,813.20	26,450.03	111.07%	124.72%
V	LN sau thuế	109,488.43	111,493.78	101.83%	107.53%
VI	EPS (đồng/CP)	2,963.38	3,029.00	102.21%	112.85%

## 2. Kế hoạch SXKD năm 2022

### 2.1. Kế hoạch sản lượng năm 2022 của TCL (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	Tỷ lệ (%)
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	Teus	2,038,014	2,000,000	98.13%
Sản lượng xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	250,990	300,000	119.53%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	Teus	2,074,581	2,100,000	101.23%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	34,502	38,000	110.14%
Sản lượng dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	80,435	80,000	99.46%
Sản lượng dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	24,401	50,000	204.91%
Sản lượng hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	56,427	60,000	106.33%

### 2.2. Kế hoạch SXKD năm 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ %
I	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,176,035.28	1,242,547.00	105.66%
II	Tổng chi phí	1,038,091.46	1,098,501.83	105.82%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	137,943.82	144,045.17	104.42%
IV	Thuế TNDN phải nộp	26,450.03	26,275.03	99.34%
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	111,493.78	117,770.14	105.63%

## 3. Kết quả đầu tư năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>	<b>75,800.00</b>	<b>1,044.86</b>	<b>1.38%</b>
<b>A</b>	<b>Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch</b>	<b>54,800.00</b>	<b>497.18</b>	<b>0.91%</b>
1	Di dời kho xăng dầu vùng 2 sang vị trí mới	3,800.00	356.62	9.38%
2	Xây kho hàng kho (khu 15 ha)	51,000.00	140.56	0.28%
<b>B</b>	<b>Nâng cấp Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2</b>	<b>21,000.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00%</b>
<b>C</b>	<b>Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy</b>	<b>0.00</b>	<b>78.61</b>	
1	Lắp đường dây cấp nguồn dàn PTI tại T04-TCMT		78.61	
<b>D</b>	<b>Xây trụ sở văn phòng</b>		<b>469.07</b>	
<b>II</b>	<b>MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ</b>	<b>0.00</b>	<b>1,381.95</b>	
1	Phần mềm quản lý doanh thu chi phí		288.00	
2	Mua sắm băng tải đóng gạo ICD TCNT		954.32	
3	Mua sắm server Dell cho phòng TCKT		55.99	
4	Phần mềm Base		83.64	
<b>III</b>	<b>ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Góp vốn điều lệ)</b>	<b>-8,000.00</b>	<b>-8,365.92</b>	<b>104.57%</b>
1	Thoái vốn Cty CP ICD Tân cảng Cái Mép	-6,400.00	-6,400.00	100.00%
2	Thoái vốn Cty CP ĐT và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	-1,600.00	-1,965.92	122.87%

Tổng số tiền đầu tư XDCB năm 2021 là 1,044.86 triệu đồng (Một tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), chỉ đạt 1,38% kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân là do ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, việc tìm kiếm khách hàng thuê kho gặp khó khăn nên công ty chưa đầu tư xây kho theo kế hoạch và chưa nâng cấp Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2.

Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty CP ICD Tân cảng Cái Mép và Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu.

#### 4. Kế hoạch đầu tư năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên hạng mục đầu tư	Kế hoạch 2022
<b>I</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>	<b>64,550.00</b>
<b>A</b>	<b>Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch</b>	<b>44,350.00</b>
1	Dự án 15 ha Tân Cảng Nhơn Trạch	35,000.00
1.1	Thi công kho 1 và đường bãi quanh kho	35,000.00
2	Lắp mới đường dây cấp nguồn dàn PTI tại TCNT	9,350.00
<b>B</b>	<b>Khai thác 20ha ICD/Depot tại khu vực phía nam</b>	<b>20,200.00</b>

<b>II</b>	<b>MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ</b>	<b>1,800.00</b>
1	Phần mềm quản lý khai thác Depot/ICD TTOS	1,800.00
	<b>TỔNG</b>	<b>66,350.00</b>

*Bảng chữ: Sáu mươi sáu tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng./.*

### 5. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	TCL	Hợp nhất
Tài sản ngắn hạn	368,758.53	388,359.49
Tài sản dài hạn	471,150.77	498,888.31
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>839,909.30</b>	<b>887,247.80</b>
Nợ phải trả	308,273.57	308,255.55
Nguồn vốn chủ sở hữu	531,635.73	578,992.26
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>839,909.30</b>	<b>887,247.80</b>
1. Doanh thu bán hàng và CCDV	1,153,230.88	1,185,725.67
2. Doanh thu hoạt động tài chính	22,798.17	10,033.97
3. Thu nhập khác	6.23	22.84
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>956,134.00</b>	<b>982,133.34</b>
Chi phí tài chính	820.56	1,532.43
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty LDLK		15,458.01
Chi phí bán hàng	24,893.12	25,203.61
Chi phí quản lý	56,051.77	61,761.40
Chi phí khác	192.02	221.18
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>137,943.82</b>	<b>140,388.52</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	26,450.03	26,918.01
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>111,493.78</b>	<b>113,470.51</b>

**Điều 2.** Thông qua tờ trình điều chỉnh chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty giai đoạn 2021-2025 với một số chỉ tiêu như sau:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 (Công ty mẹ).

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1	Doanh thu thuần	1,153,430	1,212,324	1,281,625	1,349,314	1,424,639
2	Lợi nhuận trước thuế	133,302	136,405	139,159	142,944	147,558
3	Lợi nhuận sau thuế	109,488	112,155	114,545	117,553	121,225
4	Thu nhập BQ của NLĐ (triệu đồng/tháng)	25.00	25.50	27.00	27.30	28.00

- Kế hoạch tài chính doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 (Công ty mẹ).

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1	Vốn điều lệ	301,584	301,584	301,584	301,584	301,584
2	Vốn chủ sở hữu	530,251	546,918	565,389	585,935	609,273
3	Tổng giá trị tài sản	919,865	1,117,611	1,103,254	1,075,785	1,053,812
4	Nợ phải trả	389,614	570,692	537,864	489,850	444,539
	Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết	118,560	118,560	118,560	118,560	118,560
	Đầu tư dài hạn khác	26,479	26,479	26,479	26,479	26,479

### **Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021**

### **Điều 4. Thông qua báo cáo của BKS năm 2021**

### **Điều 5. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022, cụ thể như sau:**

Ban kiểm soát đề xuất 05 đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách chọn như sau:

- 1.1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
- 1.2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- 1.3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- 1.4. Công ty TNHH PWC Việt Nam;
- 1.5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

### **Điều 6. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022, cụ thể như sau:**

#### **1. Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021.**

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2021		THỰC HIỆN NĂM 2021	
	%	Giá trị	%	Giá trị
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước		71.091.822.666		71.091.822.666
Lợi nhuận sau thuế 2021		109.488.430.000		111.493.782.637
Lợi nhuận phân phối		109.488.430.000		111.493.782.637
- Quỹ đầu tư Phát triển	30%	32.846.529.000	30%	33.448.134.791
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25% QL	19.000.000.000	25%QL	19.492.653.948
- Quỹ thưởng BQL điều hành		550.000.000		630.000.000
- Quỹ thưởng BDH hoạt động LD		100.000.000		100.000.000
- Chia cổ tức	22%	66.348.559.200	42%	126.665.431.200
Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		61.735.164.466		2.249.385.364

Thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2021 trong tháng 8/2022; thời gian chi trả cổ tức dự kiến trước ngày 30/9/2022.

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.

Nội dung	KẾ HOẠCH NĂM 2022	
	%	Giá trị
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước		2.249.385.364
Lợi nhuận sau thuế 2022		117.770.140.000
Lợi nhuận phân phối		117.770.140.000
- Quỹ đầu tư Phát triển	30%	35.331.042.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25% QL	20.350.000.000
- Quỹ thưởng BQL điều hành		700.000.000
- Quỹ thưởng BDH hoạt động Liên doanh		100.000.000
- Chia cổ tức	21%	63.332.715.600
Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		205.767.764

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2022 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2022 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

**Điều 7. Thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS 2021; KH thù lao HĐQT, BKS 2022, cụ thể như sau:**

### 1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021:

Căn cứ Điều 9 Nghị quyết số 294/NQ-HĐQT ngày 15/6/2021, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 8,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Các thành viên HĐQT : 5,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000<sup>d</sup>/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách trong năm 2021 là 286,500,000 đồng (*Hai trăm tám mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

## **2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022**

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch và 04 ủy viên): 336,000,000 đồng/năm.

*Trong đó:* Chủ tịch HĐQT: 8,000,000<sup>d</sup>/tháng, thành viên HĐQT: 5,000,000<sup>d</sup>/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000 đồng/năm.

*Trong đó:* Trưởng Ban Kiểm soát: 5,000,000<sup>d</sup>/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000<sup>d</sup>/tháng.

Tổng cộng mức thù lao chi trả các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách: **300,000,000 đồng/năm** (*Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn*).

**Điều 8. Thông qua tờ trình phương án trả lương của công ty năm 2022, cụ thể như sau:**

**1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của người lao động là 81,400,000,000 đồng** (tương ứng với lợi nhuận trước thuế kế hoạch 144,045,171,000 đồng).

**2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: 5,600,000,000 đồng.**

**3. Quỹ thù lao kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: 300,000,000 đồng.**

Quỹ lương thực hiện năm 2022 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2022 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

**Điều 9. Thông qua tờ đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn, cụ thể như sau:**

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Cổ đông lớn, Công ty mẹ) thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm:** *Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container...*

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của công ty.

**Điều 10. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty.**

**Điều 11. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.**

**Điều 12. Thông qua tờ trình xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài và điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh, cụ thể như sau:**

Qua rà soát các điều ước quốc tế Việt Nam là thành viên và pháp luật Việt Nam quy định về sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh:

- Giảm ngành nghề đăng ký kinh doanh: Điều hành tua du lịch (mã ngành 7912).
- Xác định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng là 49% vốn điều lệ.
- Sửa Khoản 2 Điều 4 trong Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng: Bỏ Tiết 15: Điều hành tua du lịch (mã ngành 7912).

**Điều 13. Thông qua tờ trình đề nghị Cty TNHH MTV TCT TCSG hỗ trợ công tác KTNB, cụ thể như sau:**

Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng (TCL) là công ty con của công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT) đã thành lập phòng kiểm toán nội bộ và phòng kiểm toán nội bộ của TCT đã triển khai thực hiện kiểm toán nội bộ cho TCL trong tháng 02 năm 2022 (Phạm vi kiểm toán: Năm 2021).

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thực hiện các quy định về quản trị công ty, đồng thời tiết kiệm chi phí cho công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đề nghị Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn hỗ trợ công tác KTNB của TCL (khi TCL



chưa thành lập bộ phận KTNB). TCL sẽ phối hợp với phòng kiểm toán nội bộ của TCT xây dựng Quy chế, quy trình và kế hoạch kiểm toán nội bộ cho công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ vào thời điểm thích hợp hoặc thuê ngoài dịch vụ kiểm toán nội bộ khi cần thiết.

**Điều 14. Thông qua tờ trình bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS.**

Ông Nguyễn Xuân Bình – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; Ông Võ Đắc Thiệu Thành viên HĐQT không điều hành và Bà Nguyễn Thị Nhu – Thành viên ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu và trúng cử theo Nghị quyết số 266/NQ-ĐHĐCĐTN 2017 ngày 28/4/2017 đến nay đã 5 năm. Như vậy Ông Nguyễn Xuân Bình; Ông Võ Đắc Thiệu: Thành viên HĐQT và Bà Nguyễn Thị Nhu: Thành viên ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ.

Công ty TNHH MTV TCT TCSG đề cử Ông Ngô Ngọc Khánh tham gia ứng cử để bầu thành viên HĐQT (thay ông Võ Đắc Thiệu) và đề cử Ông Trần Văn Trường tham gia ứng cử để bầu thành viên ban kiểm soát (thay bà Nguyễn Thị Nhu).

Do số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, nên HĐQT đề cử Ông Phạm Trung Nghị tham gia ứng cử để bầu thành viên độc lập HĐQT thay Ông Nguyễn Xuân Bình.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách ứng viên bầu 02 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Ghi chú
<b>I. BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
1	Ông Ngô Ngọc Khánh	Cty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn đề cử
2	Ông Phạm Trung Nghị (thành viên độc lập HĐQT)	Các cổ đông đề cử không đủ số lượng ứng viên để bầu, nên Hội đồng quản trị đề cử.
<b>II. BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</b>		
1	Ông Trần Văn Trường	Cty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn đề cử

**Điều 15. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT và kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.**

**1. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

STT	Danh sách trúng cử HĐQT	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Ngô Ngọc Khánh	17,771,973	100.06%
2	Ông Phạm Trung Nghị (thành viên độc lập HĐQT)	17,648,553	99.36%

**2. Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS.**

STT	Danh sách trúng cử BKS	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Trần Văn Trường	17,718,475	99.75%

**Điều 16: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 16/6/2022.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty. /.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Lê Hoàng Linh**

